

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2020/HS – ST
Ngày: 30-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương - Bà Vũ Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 184/2020/TLST – HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2020/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1988 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Tổ x, khu phố y, phường z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1966; có chồng là Bùi Hoàng D và 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2020, chuyển tạm giam ngày 20/6/2020 (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Phước L, sinh năm 1992 tại tỉnh Quảng Trị; Hộ khẩu thường trú: Xã x2, huyện H, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở hiện nay: Tổ x, khu phố y, phường z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước Đ, sinh năm 1947 và bà Lê Thị L, sinh năm 1948; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1993 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/6/2020, chuyển tạm giam ngày 20/6/2020 (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền L nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ x, khu phố y, phường z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Minh T là người nghiện ma túy đá. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, Tr đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho con nghiện khác kiếm lời. Vào khoảng 12 giờ, ngày 11/6/2020 Tr đi đến khu vực trường tiểu học Mỹ Xuân thuộc phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gặp người đàn ông tên Đồi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 2.200.000 đồng. Sau đó, Tr mang gói ma túy về phòng trọ của Tr ở địa chỉ tổ 15, khu phố Bến Đình, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chia ra thành 02 gói nhỏ để sử dụng dần và bán lại cho con nghiện.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Hóa (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện cho Tr hỏi mua 1.100.000 đồng ma túy, Tr đồng ý và hẹn giao ma túy cho Hóa tại khu vực nhà nghỉ Hùng Vũ thuộc Tổ x, khu phố y, phường z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tr đưa cho Lê Phước L 01 gói ma túy để L mang đến nhà nghỉ Hùng Vũ giao cho Hóa. L biết Tr bán trái phép ma túy cho Hóa nhưng vẫn đồng ý đi giao ma túy giúp Tr để được Tr cho ma túy sử dụng. L cầm gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72E1 – 572.26 đến nhà nghỉ Hùng Vũ, khi L đang đứng đợi Hóa để giao ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC 04) kết hợp với Công an phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ bắt quả tang và thu giữ 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 72E1 – 572.26 và số tiền 100.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày, Cơ quan Công an kiểm tra phòng trọ của Tr, phát hiện Tr đang cất giấu 01 gói ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho con nghiện khác nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo đúng quy định. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu, trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số: 272/GĐMT-PC09(Đ2), ngày 18 tháng 06 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

1. Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an phường Mỹ Xuân- CATX Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Trung tá Hoàng Bá Hai, Nguyễn Minh Tuấn, Lê Phước L, Trần Ngọc Tú, Võ Thế Cường, gửi đến giám định có khối lượng 1,1634 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 02), có hình dấu của Công an phường Mỹ Xuân- CATX Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên: Trung tá Hoàng Bá Hai, Nguyễn Thị Minh T, Trần Tiến Dũng, Triệu Thị Hồng Nhanh, Võ Thế Cường, gửi đến giám định có khối lượng 2,8697 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Ngày 28/08/2020 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 72E1 – 572.26 cho ông Nguyễn Minh H, theo Quyết định xử lý vật chứng số 102/QĐ.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định đựng trong hai phong bì niêm phong đề số 272/1 và 272/2 ngày 18/06/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trên phong bì có chữ ký, họ và tên của ông: Nguyễn Đức Thọ, Võ Thanh Hoài; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh và số tiền 100.000 đồng. Hiện đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 188/CT-VKS ngày 05/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thị Minh T và Lê Phước L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tr từ 04 (bốn) tù đến 05 (năm) năm tù; xử phạt bị cáo L từ 03 (ba) tù đến 04 (bốn) năm tù. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO màu hồng của bị cáo Tr; trả lại cho bị cáo Tr 01 điện thoại di động OPPO màu xanh và số tiền 100.000 đồng.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh:*

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 14 giờ 10 phút tại khu phố Bến Đình, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nguyễn Thị Minh T và Lê Phước L có hành

vi bán trái phép 1,1634 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Hóa (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã thu giữ tại nhà của Nguyễn Thị Minh T 2,8697 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng dần và bán lại cho những người nghiện khác. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông tên Đồi bán trái phép chất ma túy cho Tr và người đàn ông tên Hóa mua trái phép chất ma túy của Tr và L hiện vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, làm thiệt hại về kinh tế và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước. Các bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý hiện hành vi bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Tr là người trực tiếp liên hệ với người đàn ông tên Đồi mua ma túy về chia nhỏ, bán lại cho người nghiện kiếm lời và nhờ L đi giao ma túy cho người nghiện ma túy, đổi lại Tr cho L sử dụng ma túy miễn phí. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Tr cao hơn bị cáo L mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ sức giáo dục, răn đe, giúp cho các bị cáo từ bỏ được ma túy đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Do các bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 72E1 – 572.26 Lê Phước L sử dụng đi bán ma túy: Qua điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Minh H, khi ông Hải cho L mượn xe không biết L sử dụng đi bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã trả lại xe cho ông Hải là đúng quy định pháp luật.

Cần tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong hai phong bì niêm phong vụ số 272/1, 272/2 ngày 18/6/2020 của Phòng Kỹ thuật

hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, máy đã cũ, bề màn hình và hư hỏng của bị cáo Tr do các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Tr 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, số Imel 1: 867572041285081, máy đã cũ và số tiền 100.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Tr 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2020.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phước L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong hai phong bì niêm phong vụ số 272/1, 272/2 ngày 18/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong và đóng dấu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, máy đã cũ, bề màn hình và hư hỏng.

Trả lại cho bị cáo Tr 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, số Imel 1: 867572041285081, máy đã cũ và số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 01/BB-CCTHADS ngày 07/10/2020 và biên lai thu tiền số 0000148 ngày 07/10/2020).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh T, Lê Phước L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Bảo Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung